

Mất điểm mạnh, 2 sàn phá vỡ ngưỡng hỗ trợ MA200

Thị trường chứng kiến một phiên mất điểm khá mạnh của chỉ số 2 sàn, với VN-Index là 2,06%, HNX-Index là 1,3%. Ngưỡng hỗ trợ MA200 của 2 sàn đều bị phá vỡ trong phiên hôm nay. Nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn là tác nhân chính, thanh khoản 2 sàn vẫn chưa có dấu hiệu được cải thiện.

HOSE: Đà hồi phục từ cả tuần trước ngay lập tức bị đe dọa khi mở cửa phiên giao dịch đầu tuần này, áp lực bán khá từ nhóm cổ phiếu Bluechips làm cho VN-Index nhanh chóng mất đi mốc 480 điểm. BVH, GAS, MSN, VIC, VNM... cùng nhau giảm điểm. Trong khi PVT, IJC... vì những lý do khác nhau cũng giảm giá khá mạnh. Chính những động thái này khiến cho dòng tiền tỏ ra thận trọng, kéo theo thanh khoản sụt giảm trong phiên sáng nay. Đến phiên chiều, khi lực bán ở các mã vốn hóa lớn tiếp tục mạnh lên, số mã giảm sàn bắt đầu gia tăng, trong khi lực mua bắt đáy vẫn chưa có dấu hiệu tham gia vào thị trường, VN-Index có thời điểm giảm hơn 10 điểm và phá vỡ mốc hỗ trợ MA200. Đóng cửa, VN-Index đạt 470,16 điểm, giảm 9,87 điểm (-2,06%), KLGD đạt 54,9 triệu đơn vị.

HNX: Sàn Hà Nội diễn biến cũng khá tương đồng với sàn HOSE. Hầu hết các mã trên sàn này nhanh chóng mất điểm ngay khi mở đầu phiên giao dịch. Đáng chú ý là các mã chủ chốt sàn này như PVX, SCR... mất điểm khá mạnh, có thời điểm giảm xuống giá sàn, tạo tâm lý tiêu cực lên cả sàn, khiến cho dòng tiền càng tỏ ra thận trọng hơn. SCR, SHB, PVX, PVS... vẫn là các thu hút dòng tiền nhiều nhất trên sàn này. Đóng cửa, HNX-Index đạt 59,67 điểm, giảm 0,79 điểm (-1,3%), KLGD đạt 19 triệu đơn vị.

Tin nổi bật

- Theo Tổng cục Thuế, thu Ngân sách Nhà nước tháng 8 ước đạt 38.100 tỷ đồng trong đó thu ngân sách thuế tháng 8 bằng 101,8% so với thực hiện cùng kỳ năm 2012; lũy kế 8 tháng đầu năm 2013, thu Ngân sách Nhà nước đạt 390.712 tỷ đồng, bằng 60,6% so với dự toán, bằng 107,2% so với cùng kỳ năm 2012.

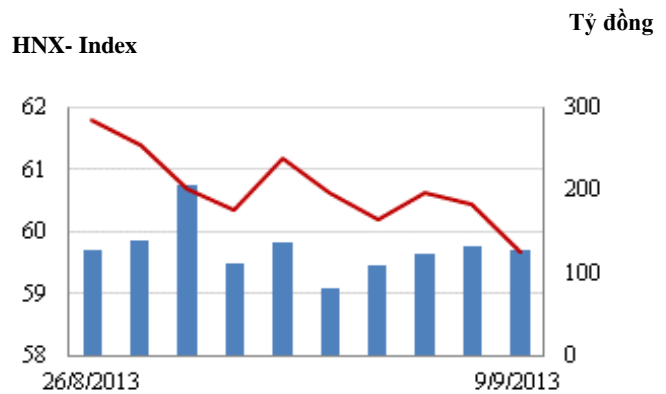
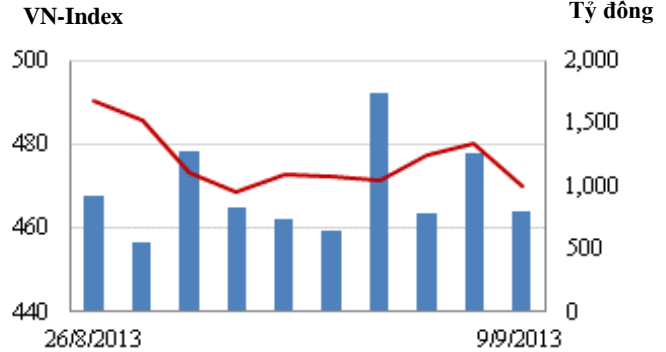
- Hiệp hội Lương thực Việt Nam cho biết, trong T8.2013, các doanh nghiệp xuất khẩu được hơn 620.000 tấn gạo, với trị giá hơn hơn 264 triệu USD, cao hơn tháng 7 nhưng vẫn thấp hơn dự kiến gần 130.000 tấn. Như vậy, trong 8 tháng đầu năm, doanh nghiệp xuất 4,678 triệu USD, giá trị hơn 2 tỷ USD.

- Theo số liệu của văn phòng chính phủ Nhật Bản vừa công bố hôm nay 9/9, tăng trưởng GDP quý II của nước này đạt 3,8% so với cùng kỳ năm trước. So với quý I, tăng trưởng GDP quý II của Nhật Bản đạt 0,9%, cao hơn ước tính 0,6% ban đầu.

CHỈ SỐ CHÍNH

	Tăng / Giảm			Khối lượng			Số lượng cổ phiếu		
	Điểm		%	KL	%	GDTT	Tăng	Giảm	Đứng
VN-Index	470.2	-9.9	-2.1%	54.9	57.3%	15.8	40	171	94
HNX-Index	59.7	-0.8	-1.3%	19.2	-3.0%	1.7	44	115	227
VN30	525.4	-9.3	-1.8%	12.6	-6.7%	11.6	0	0	30
19 CP vốn hóa lớn nhất	369.8	-8.1	-2.2%	7.8	-29.1%	11.6	0	18	1
30 CP vốn hóa trung bình	158.9	-3.3	-2.1%	27.2	14.3%	5.1	2	21	5
40 CP vốn hóa nhỏ	152.8	-4.7	-3.0%	6.9	64.3%	0.0	2	27	9
Ngân hàng	239.6	-5.6	-2.4%	11.6	-12.1%	12.4	1	13	3
Bất động sản (trừ VIC)	176.7	-4.5	-2.5%	16.7	13.6%	3.8	10	32	16
Thực phẩm (trừ MSN)	599.0	-3.6	-0.6%	1.5	0.0%	0.0	3	14	9

Giao dịch 10 phiên gần nhất



THẾ GIỚI

Nhật: Nikkei 225

Hong Kong: Hang Seng

Chi số	Tăng / Giảm	
	điểm	%
Nhật: Nikkei 225	14,205	344.4 2.4%
Hong Kong: Hang Seng	22,751	129.4 0.6%

CHỈ SỐ VĨ MÔ

Tăng trưởng GDP (yoy)

Lạm phát so hàng tháng

Lạm phát so với cùng kỳ (năm)

Chỉ số công nghiệp (% yoy)

Xuất khẩu (triệu \$)

Nhập khẩu (triệu \$)

Cán cân thương mại (triệu \$)

FDI cam kết (triệu \$)

FDI giải ngân (triệu \$)

	Tháng 7	Tháng 8	Lũy kế
Tăng trưởng GDP (yoy)			
Lạm phát so hàng tháng	0.27%	0.83%	
Lạm phát so với cùng kỳ (năm)	7.29%	7.50%	6.90%
Chỉ số công nghiệp (% yoy)	7.00%	4.40%	5.30%
Xuất khẩu (triệu \$)	11,200	11,500	84,800
Nhập khẩu (triệu \$)	11,000	11,800	85,400
Cán cân thương mại (triệu \$)	200	- 300	- 600
FDI cam kết (triệu \$)	1,437	717	12,627
FDI giải ngân (triệu \$)	950	910	6,650

(Nguồn: Tổng cục Thống kê)

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT- HOSE

VNINDEX giảm 9.87 điểm (-2.06%) xuống 470.16 điểm. KLGĐ đạt 39 triệu cổ phiếu tăng 18% so với KLGĐ phiên trước. Thị trường giảm điểm ngay từ đầu phiên sau đó tiếp tục giảm mạnh hơn về cuối phiên. Nhiều cổ phiếu bị bán mạnh như PVT, VNM, GAS, BVH, lực bán mạnh ở mức giá thấp khiến thị trường giảm mạnh. Khối ngoại mua ròng 9 tỷ đồng khi mua vào 80 tỷ đồng và bán ra 71 tỷ đồng, trong đó VNM được thỏa thuận nội khối 31 tỷ đồng. Giao dịch trên sàn, GAS, HPG, PPC, VCB được mua vào mạnh nhất trong khi đó lượng bán ra chủ yếu là VCB, PVD và EIB. Trên biểu đồ kỹ thuật, hôm nay VNINDEX đảo chiều giảm điểm khá mạnh bằng một cây nến đen dài, cây nến đen dài này đã xóa hết mức tăng trong cả tuần trước. VNINDEX đóng cửa giảm trở lại xuống dưới MA10; đường MACD và RMO quay đầu giảm xuống cho thấy khả năng xuất hiện tín hiệu mua vào sau nhịp hồi vừa rồi của hai chỉ báo này không còn. Những phiên trước thị trường tăng nhưng KLGĐ thấp, phiên hôm nay thị trường giảm mạnh và KLGĐ tăng cao cho thấy tâm lý bán ra vẫn đang lấn át, việc bên bán chấp nhận bán ra ở mức giá thấp cũng là điểm đáng lo ngại. Hiện tại VNINDEX đang được hỗ trợ ở vùng đáy cũ 468 điểm, nếu VNINDEX tiếp tục bị bán xuống dưới vùng hỗ trợ này thì có thể VNINDEX còn giảm về vùng đáy sâu hơn ở 440 điểm.

Khuyến nghị: Nhà đầu tư chưa vội mua bắt đáy, nếu thị trường tiếp tục giảm điểm xuống dưới ngưỡng hỗ trợ 468 điểm thì nên bán ra giảm tỷ trọng cổ phiếu trên tài khoản.

XU HƯỚNG THỊ TRƯỜNG

Ngắn hạn	Trung tính
Trung hạn	Trung tính
Dài hạn	Tăng điểm

CÁC NGƯỠNG KHÁNG CỰ VÀ HỖ TRỢ

Kháng cự 1	510
Kháng cự 2	485
Vùng hỗ trợ 1	468
Vùng hỗ trợ 2	440

THÔNG TIN CẬP NHẬT TRÊN SÀN

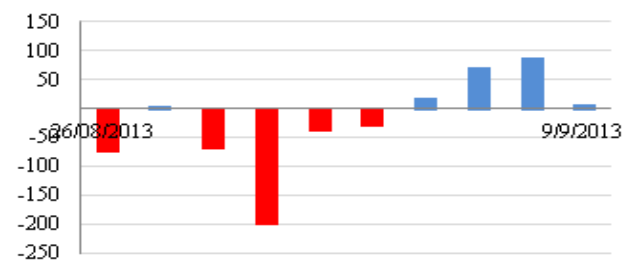
- **PHR:** Trong tháng 8, công ty giao bán được gần 3.000 tấn mù thành phẩm với giá bán bình quân hơn 49 triệu đồng/tấn. Lũy kế 8 tháng đạt 16,73 nghìn tấn thành phẩm, giá bán bình quân 56,68 triệu đồng/tấn. Lợi nhuận tháng 8 ước đạt 22 tỷ đồng, lợi nhuận lũy kế 8 tháng đạt 222 tỷ đồng tương đương tỷ lệ 44,34%.
- **TNA:** 18/09 GDKHQ nhận cổ tức đợt 1/2013 tỷ lệ 10%. Ngày giao dịch không hưởng quyền: 18/09/2013. Ngày đăng ký cuối cùng: 20/09/2013.
- **MTG:** Công bố BCTC hợp nhất soát xét 6 tháng đầu năm 2013 với kết quả lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ ở mức hơn 115 triệu đồng, giảm gần 7.6 lần so với trước soát xét. Lợi nhuận của công ty giảm do chi phí quản lý doanh nghiệp tăng từ gần 5.6 tỷ đồng lên hơn 6.6 tỷ đồng và mức giá vốn hàng bán tăng từ 253.86 tỷ đồng lên 253.97 tỷ đồng.



GIAO DỊCH CỦA KHỐI NGOẠI

- Khối ngoại mua ròng 9 tỷ đồng
- Tổng mua 80 tỷ đồng
Chủ yếu: GAS (9,5 tỷ), HPG (5,3 tỷ), PPC (3,6 tỷ)
- Tổng bán 71 tỷ đồng
Chủ yếu: VCB (6,7 tỷ), EIB (3,8 tỷ), PVT (2 tỷ)

Mua/bán ròng của khối ngoại (tỷ đồng)



PHÂN TÍCH KỸ THUẬT- HNX

HNXINDEX giảm 0.79 điểm (- 1.30%) xuống 59.67 điểm. KLGĐ tăng lên 17.4 triệu cổ phiếu tăng 20% so với KLGĐ phiên trước. Thị trường giảm điểm ngay từ đầu phiên sau đó tiếp tục giảm mạnh hơn về cuối phiên. Nhiều cổ phiếu bị bán mạnh như PVX, SCR, VCG, SHB... lực bán mạnh ở mức giá thấp khiến thị trường giảm khá mạnh.

Khối ngoại mua ròng 2.7 tỷ đồng khi mua vào 6 tỷ đồng và bán ra 3.3 tỷ đồng, lượng mua bán chủ yếu là PVS.

Trên biểu đồ kỹ thuật, HNXINDEX tiếp tục hình thành cây nến đen giảm bỏ xa ngưỡng 60 điểm. Đường MA10 và MA20 vẫn đang trong xu thế giảm xuống, đường MACD và RMO cũng quay đầu giảm xuống sau khi có dấu hiệu chững lại trước đó. KLGĐ tăng lên do bên bán quyết tâm bán xuống vùng giá thấp là tín hiệu không tích cực, lực bán có thể còn tiếp tục trong những phiên tới. Hiện tại HNXINDEX đang được hỗ trợ ở vùng đáy cũ hồi đầu Tháng 5, nếu HNXINDEX tiếp tục bị bán xuống dưới vùng hỗ trợ này thì có thể còn giảm sâu về vùng đáy sâu hơn ở 57.5 điểm.

Khuyến nghị: Nhà đầu tư chưa vội mua bắt đáy, nếu thị trường tiếp tục giảm điểm xuống dưới ngưỡng hỗ trợ 59.5 điểm thì nên bán ra giảm tỷ trọng cổ phiếu trên tài khoản.

XU HƯỚNG THỊ TRƯỜNG

Ngắn hạn	Giảm điểm
Trung hạn	Trung tính
Dài hạn	Tăng điểm

CÁC NGƯỠNG KHÁNG CỰ VÀ HỖ TRỢ

Kháng cự 1	67.0
Kháng cự 2	63.5
Vùng hỗ trợ 1	59.5
Vùng hỗ trợ 2	57.5

THÔNG TIN CẬP NHẬT TRÊN SÀN

- **PVS:** Theo báo cáo 6 tháng có soát xét, PVS lãi ròng 593 tỷ đồng, trong đó 542,2 tỷ đồng là khoản lợi nhuận dành cho cổ đông công ty mẹ, tăng 55,6 tỷ đồng so với báo cáo trước soát xét. Với kết quả này, sau 6 tháng PVS đã hoàn thành 75% kế hoạch lợi nhuận cả năm.

- **NVB:** CTCP Năng lượng Sài Gòn - Bình Định đăng ký bán 16 triệu CP. Số lượng cổ phiếu nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch: 29.790.550 CP (tỷ lệ 10,01%). Ngày dự kiến bắt đầu giao dịch: 11/09/2013. Ngày dự kiến kết thúc giao dịch: 09/10/2013.

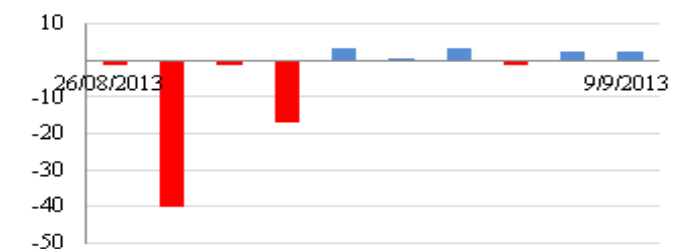
- **HBE:** 6 tháng đầu năm 2013, doanh thu đạt 6,7 tỷ đồng, lợi nhuận gộp là 103 triệu đồng lần lượt giảm 68% và 95% so với cùng kỳ 2012. Kết quả bán niên 2013, công ty lỗ 513 triệu đồng cao so với con số 223 triệu đồng 6 tháng năm 2012.



GIAO DỊCH CỦA KHỐI NGOẠI

- Khối ngoại mua ròng 2 tỷ đồng
- Tổng mua: 5 tỷ đồng
 Chủ yếu: PVS (2,3 tỷ), ECI (0,1 tỷ), TNG (0,1 tỷ)
- Tổng bán: 3 tỷ đồng
 Chủ yếu: KLS (0,2 tỷ), TIG (0,1 tỷ), VTC (0,1 tỷ)

Mua/bán ròng của khối ngoại (tỷ đồng)



LỊCH TRẢ CỔ TỨC TIỀN MẶT TRÊN 2 SÀN

Ngày ĐKCC	Mã CK	Ngày thực hiện	Tỷ lệ cổ tức	Thị giá	Cổ tức/Thị giá	Sàn	Cổ tức năm
9/20/2013	TNA	10/15/2013	10.0%	21,000	4.8%	HOSE	2013
9/20/2013	CII	10/30/2013	4.0%	16,200	2.5%	HOSE	2012
9/20/2013	SFN	10/9/2013	9.0%	11,600	7.8%	HNX	2012, 2013
9/20/2013	DAE	10/9/2013	9.0%	12,500	7.2%	HNX	2013
9/17/2013	SSC	10/7/2013	10.0%	44,000	2.3%	HOSE	2012
9/17/2013	HTL	9/27/2013	5.0%	11,000	4.5%	HOSE	2013
9/17/2013	GDT	10/3/2013	10.0%	17,600	5.7%	HOSE	2013
9/16/2013	DZM	9/30/2013	5.0%	3,700	13.5%	HNX	2011
9/12/2013	VC3	10/1/2013	5.0%	12,500	4.0%	HNX	2012
9/10/2013	CMV	9/30/2013	5.0%	13,100	3.8%	HOSE	2013
9/10/2013	SDT	12/20/2013	18.0%	13,100	13.7%	HNX	2012
9/19/2013	SFC	9/24/2013	10.0%	19,500	5.1%	HOSE	2013
9/18/2013	S55	9/30/2013	20.0%	22,600	8.8%	HNX	2012
9/10/2013	PDN	10/1/2013	10.0%	27,000	3.7%	HOSE	2012
9/10/2013	CTG	9/24/2013	16.0%	16,500	9.7%	HOSE	2012
9/9/2013	SRF	9/25/2013	10.0%	36,400	2.7%	HOSE	2013
9/9/2013	VNC	9/26/2013	6.0%	13,000	4.6%	HNX	2013
9/9/2013	RHC	10/25/2013	15.0%	15,400	9.7%	HNX	2012
9/6/2013	PAC	9/6/2013	8.0%	16,600	4.8%	HOSE	2013
9/5/2013	HPG	9/18/2013	10.0%	30,900	3.2%	HOSE	2012
9/5/2013	PVS	9/20/2013	5.0%	14,600	3.4%	HNX	2012
8/30/2013	CCI	9/11/2013	5.0%	9,500	5.3%	HOSE	2013
8/30/2013	HMH	9/10/2013	8.0%	15,600	5.1%	HNX	2013
8/29/2013	HOM	9/25/2013	10.0%	4,800	20.8%	HNX	2012
8/29/2013	HSG	9/12/2013	5.0%	37,500	1.3%	HOSE	2012
8/28/2013	RAL	9/11/2013	15.0%	54,000	2.8%	HOSE	2013
8/28/2013	VSC	9/16/2013	15.0%	40,400	3.7%	HOSE	2013
8/28/2013	DSN	9/11/2013	20.0%	62,500	3.2%	HOSE	2013
8/28/2013	NNC	9/16/2013	30.0%	45,000	6.7%	HOSE	2013
8/23/2013	SDN	9/25/2013	10.0%	17,500	5.7%	HNX	2013
8/22/2013	HU1	9/16/2013	16.0%	6,300	25.4%	HOSE	2013
8/22/2013	MCC	9/12/2013	10.0%	17,000	5.9%	HNX	2012, 2013
8/22/2013	VNM	9/6/2013	20.0%	136,000	1.5%	HOSE	2013
8/21/2013	GMX	9/5/2013	10.0%	12,800	7.8%	HNX	2012
8/21/2013	GMC	9/6/2013	10.0%	22,100	4.5%	HOSE	2013
8/20/2013	VE4	8/30/2013	8.0%	8,800	9.1%	HNX	2012
8/19/2013	FPT	8/30/2013	15.0%	43,200	3.5%	HOSE	2013
8/19/2013	DHG	8/30/2013	15.0%	103,000	1.5%	HOSE	2013
8/16/2013	TCO	9/10/2013	7.0%	10,100	6.9%	HOSE	2012
8/15/2013	GAS	9/9/2013	10.0%	64,500	1.6%	HOSE	2013

HOSE

HNX

5CP TĂNG giá nhiều nhất			5CP GIẢM giá nhiều nhất			5CP TĂNG giá nhiều nhất			5CP GIẢM giá nhiều nhất		
Mã CK	Giá	Thay đổi	Mã CK	Giá	Thay đổi	Mã CK	Giá	Thay đổi	Mã CK	Giá	Thay đổi
CLG	7.7	6.94%	PXM	0.8	-11.11%	AME	3.3	10.00%	PSG	0.6	-14.29%
COM	28.8	6.67%	VHC	21.4	-6.96%	VC1	13.4	9.84%	SHN	0.7	-12.50%
DRL	25.6	6.67%	CCI	9.5	-6.86%	TET	14.6	9.77%	DST	4.5	-10.00%
CYC	4.9	6.52%	PJT	6.8	-6.85%	HBE	4.5	9.76%	SPP	6.3	-10.00%
MTG	3.3	6.45%	ELC	23.3	-6.80%	KTS	14.8	9.63%	ITQ	8.1	-10.00%
<i>(Nghìn VND)</i>			<i>(Nghìn VND)</i>			<i>(Nghìn VND)</i>			<i>(Nghìn VND)</i>		

5CP có KLKL nhiều nhất			5CP có GTGD nhiều nhất			5CP có KLKL nhiều nhất			5CP có GTGD nhiều nhất		
Mã CK	Thay đổi	KL	Mã CK	Thay đổi	Giá trị	Mã CK	Thay đổi	KL	Mã CK	Thay đổi	Giá trị
EIB	-3.50%	362.2	EIB	-3.50%	5.1	SCR	-5.45%	3,795.9	SCR	-5.45%	15.5
HQC	-3.64%	1,074.8	VNM	-2.16%	29.2	SHB	-1.54%	1,678.5	SHB	-1.54%	8.5
PVT	-5.71%	3,598.1	GAS	-2.27%	53.2	PVX	-5.41%	1,466.6	PVS	-1.35%	11.9
ITA	-3.64%	1,776.5	REE	-2.47%	31.0	PVS	-1.35%	1,035.8	FIT	-1.91%	6.2
FLC	-4.35%	1,730.5	MSN	-0.61%	8.1	SHS	-3.92%	904.4	KLS	-2.47%	4.6
<i>(Đơn vị: Nghìn CP)</i>			<i>(Đơn vị: tỷ VND)</i>			<i>(Đơn vị: Nghìn CP)</i>			<i>(Đơn vị: tỷ VND)</i>		

5CP NĐTNN mua nhiều nhất			5CP NĐTNN bán nhiều nhất			5CP NĐTNN mua nhiều nhất			5CP NĐTNN bán nhiều nhất		
Mã CK	Thay đổi	KL	Mã CK	Thay đổi	KL	Mã CK	Thay đổi	KL	Mã CK	Thay đổi	KL
PPC	-2.49%	184.0	PVT	-5.71%	302.5	PVS	-1.35%	159.1	VTC	-9.09%	33.3
HPG	-1.59%	171.4	VCB	-3.27%	279.3	VCR	0.00%	15.0	TIG	0.00%	25.5
GAS	-2.27%	147.3	EIB	-3.50%	271.6	ECI	-1.82%	11.9	KLS	-2.47%	19.0
HOC	-3.64%	139.2	CTG	-1.20%	119.9	HOM	-2.04%	10.0	TTZ	-10.00%	12.3
PET	-1.97%	100.9	OGC	-4.55%	101.8	EFI	0.00%	10.0	VNC	0.00%	3.0
<i>(Đơn vị: nghìn CP)</i>			<i>(Đơn vị: nghìn CP)</i>			<i>(Đơn vị: nghìn CP)</i>			<i>(Đơn vị: nghìn CP)</i>		

Ghi chú: % thay đổi giá = (giá cao nhất trong phiên - giá thấp nhất trong phiên) / giá tham chiếu

KHUYẾN CÁO

Báo cáo này được phát hành bởi VietinBankSc. Các thông tin, nhận định trong báo cáo đều dựa trên các nguồn thông tin có sẵn, đã công bố ra công chúng được xem là đáng tin cậy và hợp pháp. Tuy nhiên, VietinBankSc không đảm bảo tính đầy đủ, chính xác của các thông tin này. Nhà đầu tư sử dụng báo cáo cần lưu ý các nhận định, dự báo trong báo cáo mang tính chủ quan của người viết. Nhà đầu tư tự chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

Phòng Nghiên cứu- Phân tích

Tel: (84.4) 3974 7952

phantich@vietinbanksc.com.vn

Trụ sở chính

306 Bà Triệu, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Tel: (84.4) 6278 0012

Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh

49 Tôn Thất Đạm, Q1, TP.HCM

Tel: (84.8) 3820 9987

Phòng GD Cao Thắng

Tầng trệt, số 41 Cao Thắng, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

Tel: (84.8) 3832 9972